

Số: 2224 /CTTPHCM-TTHT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2021
V/v chính sách thuế

Kính gửi: Công ty TNHH Texchem Materials (Việt Nam)
Địa chỉ: tòa nhà Waseco, Số 10 Phở Quang, P. 2, Q. Tân Bình, TP. HCM
Mã số thuế: 0306121266

Trả lời văn bản số TEXVN/20210101 ngày 19/01/2021 của Công ty về chính sách thuế, Cục Thuế Thành phố có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 6 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế:

“... 7. Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không xuất hóa đơn theo quy định của pháp luật, sử dụng hóa đơn không hợp pháp và sử dụng không hợp pháp hóa đơn.

...”

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn:

“Điều 4. Hành vi sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp; sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ

1. Sử dụng hóa đơn, chứng từ trong các trường hợp sau đây là hành vi sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp:

... b) Hóa đơn, chứng từ chưa có giá trị sử dụng, hết giá trị sử dụng;

c) Hóa đơn bị ngừng sử dụng trong thời gian bị cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn, trừ trường hợp được phép sử dụng theo thông báo của cơ quan thuế;

... e) Hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ có ngày lập trên hóa đơn từ ngày cơ quan thuế xác định bên bán không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Hóa đơn, chứng từ mua hàng hóa, dịch vụ có ngày lập trên hóa đơn, chứng từ trước ngày xác định bên lập hóa đơn, chứng từ không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa có thông báo của cơ quan thuế về việc bên lập hóa đơn, chứng từ không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhưng cơ quan thuế hoặc cơ quan công an hoặc các cơ quan chức năng khác đã có kết luận đó là

hóa đơn, chứng từ không hợp pháp.

...”

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT), tại Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính) quy định điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

“1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

...”

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

... b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

...”

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế:

+ Tại Điều 17 quy định về chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế trong trường hợp cơ quan thuế ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký:

“1. Trong thời hạn chậm nhất năm (05) ngày làm việc kể từ khi ban hành hoặc tiếp nhận một trong các văn bản (Quyết định, Văn bản, Thông báo) dưới đây, cơ quan thuế thực hiện xác minh thực tế hoạt động của người nộp thuế:

a) Thông báo đơn đốc nộp hồ sơ khai thuế, báo cáo thuế lần 2 do cơ quan thuế ban hành, người nộp thuế vẫn chưa nộp hồ sơ khai thuế, báo cáo thuế.

b) Các văn bản của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế qua đường bưu chính nhưng bưu điện trả lại do không có người nhận hoặc do địa chỉ không tồn tại.

c) Cơ quan thuế nhận được thông tin do các tổ chức, cá nhân cung cấp về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

d) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có văn bản gửi cơ quan thuế thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

...”

+ Tại Điều 22 quy định về công khai thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế:

“1. Cơ quan thuế thực hiện công khai thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế đối với các trường hợp sau:

... d) Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06).

...”

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TCT ngày 05/4/2017 của Tổng cục Thuế về việc ban hành quy trình, quy định về trình tự thủ tục xác minh tình trạng hoạt động, thông báo công khai thông tin, xử lý và khôi phục mã số thuế đối với người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký với cơ quan thuế:

+ Tại mục 3 Phần II nội dung quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 438/QĐ-TCT quy định về thông báo, cập nhật và công khai thông tin của người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký:

“... 3.4. Bộ phận Quản lý ấn chỉ:

Khi nhận được Thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký do Bộ phận kiểm tra chuyển đến có trách nhiệm thực hiện cập nhật thông tin vào hệ thống ứng dụng quản lý ấn chỉ về số lượng hóa đơn, chứng từ (loại, mẫu, ký hiệu) còn tồn chưa khai báo sử dụng với cơ quan thuế (theo báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn kỳ cuối cùng của người nộp thuế và Thông báo về việc hóa đơn không có giá trị sử dụng của người nộp thuế gửi cơ quan thuế (nếu có) trước khi cơ quan thuế ban hành Thông báo này). Đồng thời, có trách nhiệm thực hiện công khai thông tin lên Website Tra cứu hóa đơn, nội dung thông tin gồm: số thông báo, ngày thông báo, tên người nộp thuế, mã số thuế, địa chỉ, số lượng hóa đơn, chứng từ (loại, mẫu, ký hiệu), ngày hóa đơn hết giá trị sử dụng, nếu người nộp thuế sử dụng từ thời điểm ghi trên Thông báo này về sau thì không có giá trị sử dụng để kê khai thuế, khấu trừ thuế GTGT.

...”

Căn cứ văn bản số 2775/TCT-CS ngày 13/7/2018 của Tổng cục Thuế về việc xử phạt về hóa đơn,



Căn cứ các quy định trên, trường hợp người nộp thuế sử dụng hóa đơn trong thời gian cơ quan thuế có Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký là hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp; các hóa đơn này hết giá trị sử dụng, đơn vị mua hàng không được kê khai khấu trừ thuế GTGT và không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Thông tin liên quan đến việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký được công khai trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và trên Website Tra cứu hóa đơn.

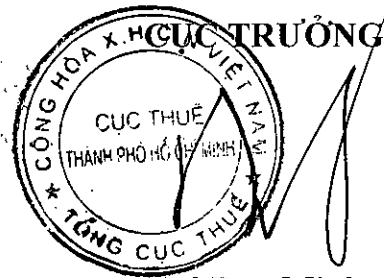
Cục Thuế Thành phố thông báo để Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. / *ĐD*

Nơi nhận: *ĐD*

- Như trên;
- Phòng NVDTPC;
- Phòng TTKT 6;
- Lưu: VT, TTHT (ttrang.5b).

185 - CST

150944



Lê Duy Minh